

Ngày 30/09/2025	15,700 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	8.6%	15.3%	11.5%

	Q3/25	
ROE	13.4%	+/- YoY ▲ 0.3%

	Q3/25		
DT thuần	69.3	QoQ	YoY
		▲ 17.1	▲ 35.2
		▲ 32.8%	▲ 103%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	167	YoY
		▲ 74.0
		▲ 80.0%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	16.9	QoQ	YoY
		▲ 4.60	▲ 7.98
		▲ 37.2%	▲ 89.2%
	tỷ VNĐ		

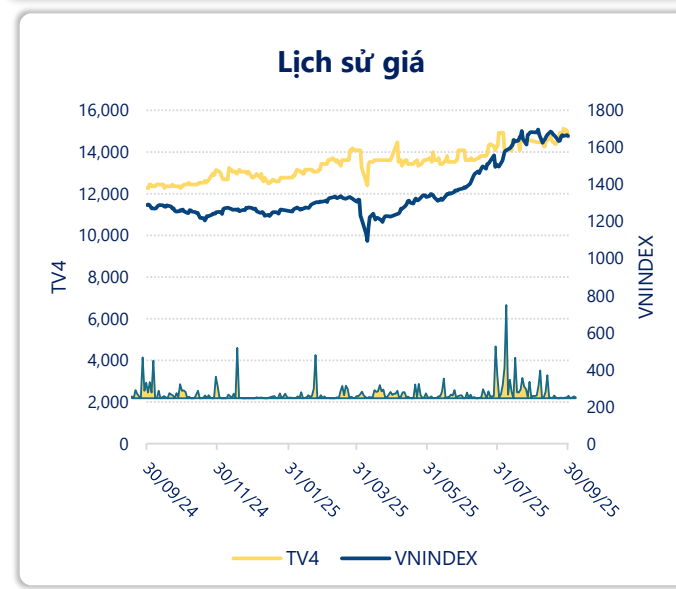
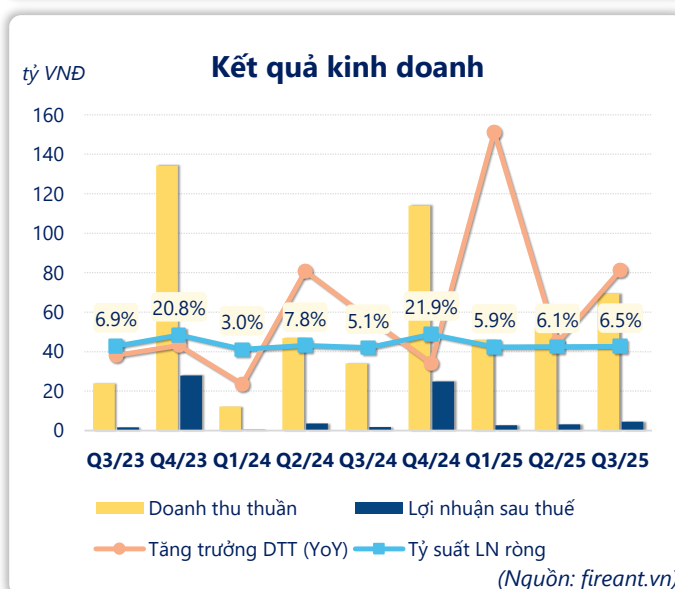
	9T 2025	
LN gộp	39.8	YoY
		▲ 14.9
		▲ 60.0%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	5.73	QoQ	YoY
		▲ 1.46	▲ 2.97
		▲ 34.3%	▲ 108%
	tỷ VNĐ		

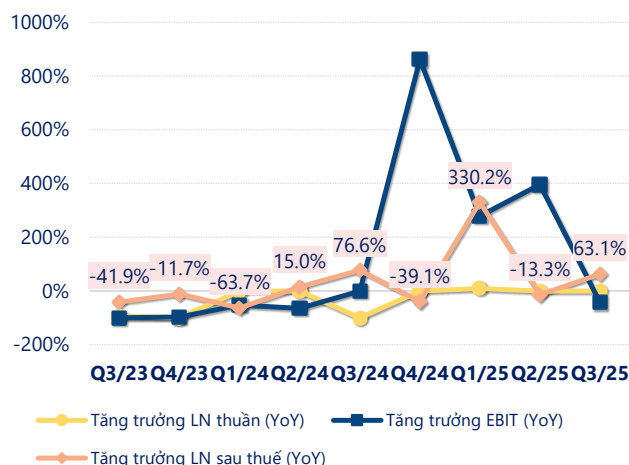
	9T 2025	
LN thuần	13.6	YoY
		▲ 5.69
		▲ 72.1%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	4.52	QoQ	YoY
		▲ 1.32	▲ 2.78
		▲ 41.4%	▲ 160%
	tỷ VNĐ		

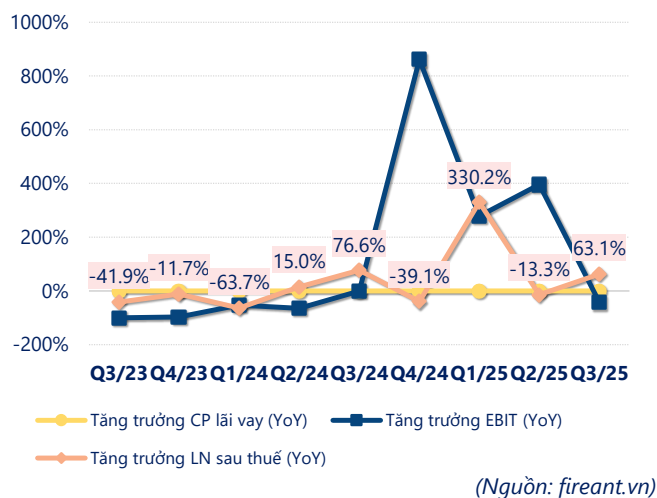
	9T 2025	
LN sau thuế	10.4	YoY
		▲ 4.64
		▲ 81.0%
	tỷ VNĐ	



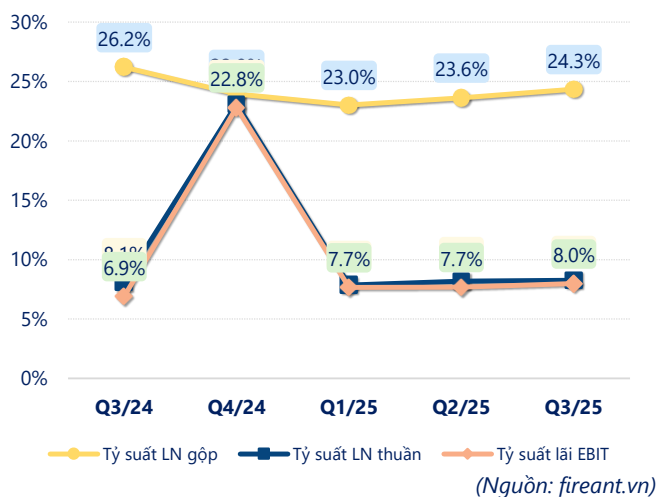
Tăng trưởng lợi nhuận



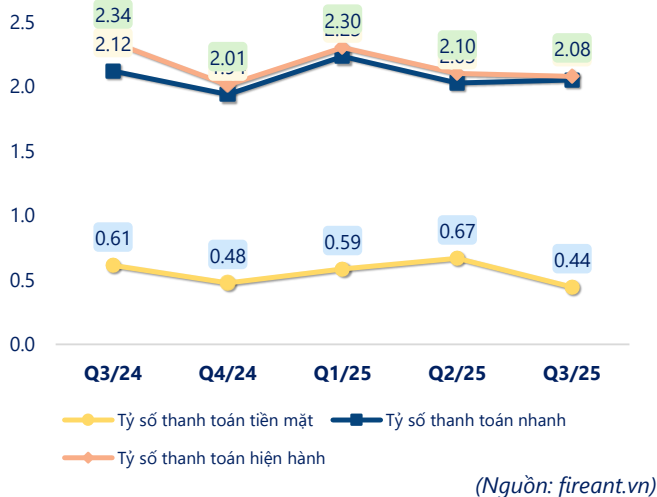
Tăng trưởng chi phí



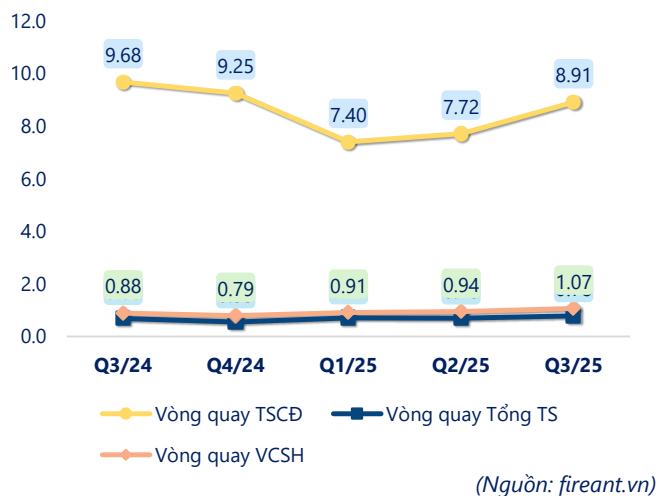
Tỷ suất lợi nhuận



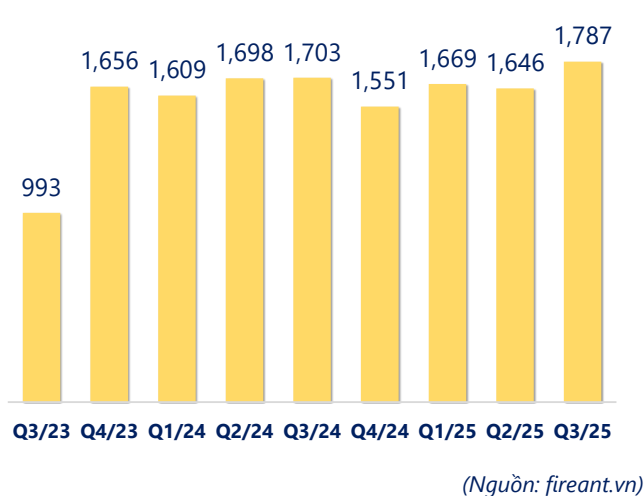
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	69.3	34.1	103%	167	93.0	80.0%
Giá vốn hàng bán	52.4	25.1	109%	128	68.2	87.2%
Lợi nhuận gộp	16.9	8.92	89.2%	39.8	24.9	60.0%
Doanh thu HĐTC	0.88	0.35	151%	2.31	1.72	34.0%
Chi phí TC	0	0.19	-100%	0.06	0.19	-70.4%
Chi phí lãi vay	0	0.00		0	0	
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	12.0	6.33	89.9%	28.4	18.5	53.8%
LN thuần từ HĐKD	5.73	2.76	108%	13.6	7.91	72.1%
Lợi nhuận khác	-0.21	-0.40	48.5%	-0.56	-0.41	-36.2%
LN trước thuế	5.53	2.36	134%	13.1	7.50	74.0%
Lợi nhuận sau thuế	4.52	1.74	160%	10.4	5.76	81.0%
LNST của CĐ cty mẹ	4.52	1.74	160%	10.4	5.76	81.0%

(Nguồn: fireant.vn)

